TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" đối với:

Người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 5 Huỳnh Tấn Phát, tổ 24, Khu phố 3A, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lâm Mai Th, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 3 Lý Phục Man, Khu phố 2, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Lâm Mai Th, sinh năm 1959.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Mai Th thuận tình ly hôn (Giấy công nhận kết hôn số 45, quyển số 01 vào sổ đăng ký ngày 19/9/1981 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2 Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Mai Th có 02 (Hai) con chung, họ và tên: Nguyễn Lâm Minh Đ, sinh ngày 16/12/1982 (Đã trưởng thành) và Nguyễn Lâm Quang T, sinh ngày 08/09/1985 (Đã chết năm 2012).

2.3 Về tài sản chung: Cả hai xác nhận không có.

2.4 Về nợ chung: Cả hai xác nhận không có.

2.5 Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Mai Th chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0025012 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Mai Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Mai Trần Cảnh